

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 135 NĂM NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG
(01/5/1886 - 01/5/2021)

I. LỊCH SỬ, Ý NGHĨA NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG 1/5 VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG HƯỞNG ỨNG TẠI VIỆT NAM

1. Lịch sử và ý nghĩa Ngày Quốc tế Lao động 1/5

Từ nửa cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản bước sang giai đoạn độc quyền, sản xuất công nghiệp tăng nhanh; ở một số nước như Anh, Pháp, Đức, Mỹ...phát triển mạnh mẽ. Cùng với những bước tiến của nền kinh tế tư bản, giai cấp tư sản tăng cường bóc lột và bần cùng hóa công nhân lao động; mâu thuẫn giai cấp ngày càng sâu sắc, dẫn đến nhiều cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản diễn ra với quy mô ngày càng lớn.

Trong cuộc đấu tranh đó, vấn đề thời gian lao động có ý nghĩa quan trọng. Ngay sau khi thành lập Quốc tế I năm 1864, C.Mác coi việc rút ngắn thời gian lao động là một nhiệm vụ đấu tranh của giai cấp vô sản. Tại Đại hội lần thứ nhất của Quốc tế I họp tại Gieneve (Thụy Sĩ) tháng 9 năm 1866, vấn đề đấu tranh đòi ngày làm việc 8 giờ được coi là nhiệm vụ quan trọng. Khẩu hiệu “Ngày làm 8 giờ” sớm xuất hiện ở một số nơi của nước Anh - nước có nền công nghiệp phát triển sớm nhất thế giới. Yêu sách này dần lan sang các nước khác.

Nước Mỹ, từ một quốc gia có nền kinh tế lạc hậu, phụ thuộc vào châu Âu, đã mở rộng sản xuất, nhanh chóng phát triển trở thành nước công nghiệp hàng đầu thế giới. Thành phố Chi-ca-gô trở thành trung tâm thương nghiệp của Mỹ. Nước Mỹ lao vào cuộc chạy đua cạnh tranh tư bản quyết liệt. Các guồng máy chạy hết công suất suốt ngày đêm, hàng vạn công nhân bị bắt buộc làm việc mỗi ngày từ 14 - 18 giờ, phụ nữ quần quật lao động không kém gì nam giới, nhưng đồng lương chỉ bằng 1/2 nam giới và suốt tuần không có ngày nghỉ; trẻ em phải làm việc 12 giờ/ngày.

Ngày 1 tháng 5 năm 1886, tại thành phố Chi-ca-gô (Mỹ), hưởng ứng lời kêu gọi của “*Liên đoàn lao động Mỹ*”, hàng chục ngàn công nhân toàn thành phố tiến hành bãi công, tổ chức mít tinh và biểu tình trên đường phố (*40 ngày không đến nhà máy làm việc*). Khẩu hiệu “Ngày làm việc 8 giờ” trở thành tiếng nói chung của giai cấp công nhân, chính quyền tư sản rơi vào thế bị động. Cuộc đấu tranh vì mục tiêu dân sinh, dân chủ, vì sự tiến bộ xã hội bị đàn áp đẫm máu, song đã tạo được sự hưởng ứng, ủng hộ mạnh mẽ của công nhân khắp nước Mỹ lên tiếng ủng

hộ yêu sách của công nhân Chi-ca-gô. Công nhân Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Hà Lan...tổ chức nhiều cuộc mít tinh bày tỏ sự đồng tình với công nhân Mỹ.

Để ghi nhận những thành quả của phong trào công nhân các nước, ngay trong Đại hội thành lập Quốc tế thứ II, được triệu tập ngày 14 tháng 7 năm 1889, các đại biểu của giai cấp công nhân đã thông qua Nghị quyết lấy ngày 1/5 làm ngày đoàn kết đấu tranh của công nhân lao động trên toàn thế giới. Từ đó ngày 1/5 trở thành ngày Quốc tế Lao động.

Thực hiện Nghị quyết của Quốc tế thứ II, ngày 1 tháng 5 năm 1890 lần đầu tiên, Ngày Quốc tế Lao động được kỷ niệm với quy mô thế giới. Công nhân ở các nước Mỹ, Canada, Pháp, Đức, Áo, Đan Mạch, Bỉ, Thụy Điển, Hà Lan, Ý và nhiều nước khác tiến hành bãi công, mít tinh, xuống đường biểu tình mang theo biểu ngữ “Ngày làm 8 giờ”, “Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại”.

Ngày Quốc tế Lao động 1/5 đã trở thành ngày Lễ tại nhiều quốc gia trên thế giới, dành để tôn vinh lao động và gây dựng đoàn kết lao động trên thế giới; là ngày hội của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới, ngày đoàn kết giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trên thế giới trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

2. Hoạt động hưởng ứng Ngày Quốc tế Lao động 1/5 tại Việt Nam

Từ những năm đầu của thế kỷ XX, đồng chí Nguyễn Ái Quốc (Chủ tịch Hồ Chí Minh) đã truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê nin vào Việt Nam, giúp công nhân lao động (CNLD) Việt Nam hiểu rõ phong trào cộng sản, công nhân, công đoàn thế giới, nhất là về Cách mạng Tháng Mười Nga và Ngày Quốc tế Lao động 1/5. Ngày 1 tháng 5 năm 1925, công nhân Chợ Lớn, công nhân đường sắt Dĩ An và công nhân Đà Nẵng biểu tình bày tỏ ý chí bảo vệ Liên bang Xô - Việt.

Tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Ngay trong Cương lĩnh đầu tiên, Đảng xác định vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (GCCN) Việt Nam là giai cấp lãnh đạo cách mạng, nòng cốt trong khối liên minh công - nông. Phong trào đấu tranh ngày 1 tháng 5 năm 1930 đã mở đầu cho cao trào cách mạng 1930 - 1931. Lần đầu tiên dưới sự lãnh đạo của Đảng và hướng dẫn, vận động của Công hội đỏ, công nhân cùng nông dân mít tinh biểu tình kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động 1/5, đấu tranh đòi quyền lợi, bày tỏ tình đoàn kết với CNLD thế giới.

Ngày 18 tháng 2 năm 1946, Hồ Chủ tịch ký Sắc lệnh số 22c quy định ngày 1/5 là một trong những ngày lễ chính thức của nước ta. Ngày 29/4/1946, Hồ Chủ tịch ký Sắc lệnh số 56 quy định công nhân được hưởng lương ngày nghỉ lễ Quốc tế Lao động 1/5. Ngày 1 tháng 5 năm 1946, lần đầu tiên trong lịch sử nước ta, Ngày Quốc tế Lao động 1/5 được tổ chức kỷ niệm trọng thể tại Hà Nội, với sự

tham dự của 20 vạn nhân dân lao động. Từ đó, Ngày Quốc tế Lao động (1/5) hằng năm là một trong những ngày lễ lớn của đất nước, ngày hội của GCCN và nhân dân lao động Việt Nam.

Ngày 1 tháng 5 năm 1951, trong lời kêu gọi nhân ngày Quốc tế Lao động, Bác Hồ xác định “Trọng tâm thi đua là: Quân đội thi đua giết giặc lập công. Công nhân thi đua tăng gia sản xuất. Nông dân thi đua sản xuất lương thực. Trí thức thi đua sáng tác, phát minh. Cán bộ thi đua cần, kiệm, liêm, chính. Toàn dân thi đua tích cực tham gia kháng chiến”. Ngày 1 tháng 5 năm 1958, Bác đưa ra “Lời kêu gọi nhân Ngày Quốc tế Lao động” khẳng định: “Hôm nay, cùng với nhân dân lao động toàn thế giới, chúng ta nhiệt liệt chào mừng Ngày 1/5 trong lòng đầy tin tưởng và phấn khởi quyết tâm vượt mọi khó khăn, tiến lên làm tròn những nhiệm vụ mới...”. Ngày 1 tháng 5 năm 1964, nhân Ngày Quốc tế Lao động, Bác gửi điện khen ngợi thanh niên trên công trường khôi phục đường sắt Thanh Hoá - Vinh, trong đó có việc xây lại Cầu Hàm Rồng.

Kể từ sau năm 1975, kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động 1/5 ở Việt Nam ngày càng có ý nghĩa khi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta kỷ niệm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4. Đây là dịp giai cấp công nhân và nhân dân lao động cả nước ôn lại truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm; sôi nổi hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước để bày tỏ lòng tưởng nhớ, biết ơn sâu sắc với Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta. Người đã có công lao rất to lớn giúp nhân dân ta ý thức được ý nghĩa lịch sử và tác động của việc kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động 1/5, từ đó càng thêm quyết tâm đi theo con đường cách mạng do Đảng và Bác kính yêu đã lựa chọn, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

II. ĐÓNG GÓP CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN, TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ CÁCH MẠNG

1. Sự ra đời của tổ chức Công đoàn Việt Nam (28 tháng 7 năm 1929)

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công xâm lược Việt Nam, đánh dấu bằng sự kiện đổ quân lên bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng). Mục đích của chúng là chiếm Việt Nam làm thị trường tiêu thụ hàng hóa, khai thác tài nguyên và bóc lột nhân công rẻ mạt; chiếm Việt Nam làm căn cứ quân sự của Pháp tại vùng Đông Nam Á.

GCCN Việt Nam ra đời trong quá trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, tính đến năm 1929, tổng số công nhân làm việc trong các doanh nghiệp tư bản Pháp là hơn 22 vạn người, trong đó 5,3 vạn thợ mỏ; 8,6 vạn công nhân các ngành công, thương nghiệp; 8,1 vạn công nhân các đồn điền.

Có áp bức, có đấu tranh. Bị thực dân Pháp bóc lột nặng nề, công nhân Việt Nam đã đấu tranh chống lại. Tuy nhiên, phần lớn các cuộc đấu tranh thời kỳ này vẫn còn tản mạn và mang tính tự phát, thiếu tổ chức và lãnh đạo.

Ngày 28 tháng 7 năm 1929, theo quyết định của Đông Dương Cộng sản Đảng, Nguyễn Đức Cảnh triệu tập hội nghị đại biểu Công hội đỏ Bắc Kỳ lần thứ nhất, họp tại ngôi nhà số 15 Hàng Nón, Hà Nội. Hội nghị nhất trí thông qua chương trình, điều lệ và phương hướng hoạt động, bầu Ban Chấp hành lâm thời do Nguyễn Đức Cảnh phụ trách.

Ngày 3 tháng 2 năm 1930, Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản Đảng, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, lực lượng nòng cốt là hội viên Công hội đỏ Bắc Kỳ.

2. Phong trào công nhân và hoạt động Công hội đỏ trong những năm (1930 - 1945)

Đầu năm 1929, cuộc khủng hoảng kinh tế các nước tư bản đã ảnh hưởng trực tiếp đến nước Pháp. Chính quyền thuộc địa trút mọi hậu quả lên đầu nhân dân Việt Nam. Đời sống của GCCN vốn đã khó khăn, lại càng khó khăn thêm. Trước tình hình đó, Công hội đỏ đã lãnh đạo công nhân lao động đấu tranh trong cao trào cách mạng 1930 - 1931, với trận ra quân đầu tiên của công nhân Nhà máy Xe lửa Trảng Thi (Hà Nội), Nhà máy cưa, Nhà máy Diêm Bến Thủy (TP. Vinh - Nghệ An) đúng vào ngày 1 tháng 5 năm 1930. Phong trào cách mạng dâng cao, bộ máy chính quyền của đế quốc và phong kiến ở nhiều vùng nông thôn bị tan rã hoặc tê liệt, tổ chức Nông hội đỏ quản lý, điều hành mọi hoạt động trong làng xã. Lần đầu tiên tại Việt Nam, đã xuất hiện một hình thức chính quyền mới, chính quyền của những người lao động - chính quyền Xô viết Nghệ Tĩnh. Xô viết Nghệ Tĩnh để lại cho GCCN những bài học quý giá về giành và xây dựng chính quyền cách mạng công nông.

Những năm 1932 - 1935, phong trào cách mạng của GCCN Việt Nam bị thực dân Pháp đàn áp dã man, hầu hết số cán bộ Đảng và Công hội đỏ đều bị địch bắt, khiến cho mối liên lạc giữa Đảng và quần chúng, giữa Công hội đỏ và phong trào công nhân tưởng như bị đứt đoạn. Thêm vào đó, tình trạng khủng hoảng kinh tế vẫn rất trầm trọng và kéo dài, làm cho tám vạn người thất nghiệp, tình cảnh GCCN càng thêm điêu đứng, cực khổ. Nhờ sự nỗ lực kiên cường của cán bộ, hội viên và nhiệt tình cách mạng của GCCN, phong trào cách mạng trong cả nước bắt đầu hồi phục.

Từ 1936 - 1939, là thời kỳ vận động cách mạng sôi nổi và thắng lợi chưa từng thấy dưới thời Pháp thống trị, nhằm đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình của GCCN Việt Nam. Hàng trăm cuộc bãi công của công nhân do các hội Ái hữu tổ chức đã giành được thắng lợi, buộc chính quyền thực dân phải ban hành nhiều

thông tư, nghị định hữu giải quyết các yêu cầu thiết thực của công nhân như tăng lương, giảm giờ làm từ 10 giờ/ngày xuống 8 giờ/ngày kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1938 và bảo đảm nhiều quyền tự do dân chủ khác. Điển hình là cuộc bãi công của 3 vạn công nhân khu mỏ than Hòn Gai (11 năm 1936); công nhân xe lửa tuyến Vinh - Dĩ An (1937); cuộc biểu dương lực lượng của 3 vạn công nhân, lao động Hà Nội trong ngày 1 tháng 5 năm 1938.

Ngày 1 tháng 9 năm 1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai bắt đầu đưa loài người vào một thảm họa mới. Lợi dụng tình thế chiến tranh, các đế quốc Anh, Pháp, càng mạnh tay bóp nghẹt phong trào dân chủ trong nước và thực hiện chính sách hà khắc đối với các nước thuộc địa. Ngày 28 tháng 9 năm 1939, toàn quyền Đông Dương ra nghị định cấm mọi hoạt động trực tiếp hoặc gián tiếp tuyên truyền cộng sản, lưu hành, tàng trữ mọi tài liệu của cộng sản, giải tán các hội Ái hữu, Nghiệp đoàn.

Tháng 5 năm 1941, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 đã quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Mặt trận Việt Minh được thành lập, các hội quần chúng trở thành hội cứu quốc. Mặc dù bị địch đàn áp dã man, nhưng với tinh thần cách mạng, GCCN và Hội công nhân cứu quốc vẫn phát triển phong trào trên các địa bàn trọng yếu (Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hòn Gai, Sài Gòn...).

Từ tháng 5 năm 1945, GCCN tham gia phong trào đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa từng phần, thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân. Để tăng cường cung cấp vũ khí cho cách mạng, hội viên công nhân cứu quốc ở nhiều xí nghiệp đã lấy nguyên vật liệu của nhà máy để chế tạo vũ khí, trang bị cho các tổ tự vệ chiến đấu.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, dưới sự lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết của Đảng, đứng đầu Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, GCCN đã trở thành lực lượng nòng cốt, cùng với nhân dân cả nước đứng lên giành chính quyền, làm nên cuộc Cách mạng tháng Tám thành công, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước Công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

3. Phong trào công nhân và hoạt động Công đoàn trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)

Sau Cách mạng tháng Tám, đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn, vừa phát triển kinh tế, xã hội, vừa chống giặc ngoại xâm. Công nhân đã tham gia chiến đấu bảo vệ cơ sở sản xuất của chính quyền cách mạng, tham gia bãi công, bãi thị và tiến công phá hoại các cơ sở kinh tế quan trọng của thực dân Pháp trên địa bàn.

Để thống nhất về tổ chức trên phạm vi cả nước, 20 tháng 6 năm 1946, tại số nhà 51 Hàng Bồ (Hà Nội), Hội nghị cán bộ cứu quốc được triệu tập. Tại Hội nghị

này, Hội công nhân cứu quốc được đổi thành “Công đoàn” và quyết định thành lập Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Ngày 20 tháng 7 năm 1946, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tuyên bố chính thức được thành lập và trọng thể ra mắt quần chúng lao động trong cả nước tại Nhà hát lớn thành phố Hà Nội. Đây là một sự kiện có ý nghĩa to lớn, đánh dấu sự trưởng thành của GCCN, phong trào công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Ngày 19 tháng 12 năm 1946, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tiếp tục chỉ đạo công nhân thực hiện nhiệm vụ xây dựng các cơ sở sản xuất vũ khí. Công đoàn Việt Nam đã động viên công nhân, viên chức cùng lực lượng vũ trang tham gia kháng chiến chống Pháp. Chỉ trong mấy ngày đầu, hơn 3.230 công nhân ở nhiều địa phương và các ngành đã tham gia vận chuyển gần 7 nghìn tấn máy móc đến nơi an toàn.

Sau Chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp chuyển sang giai đoạn mới, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã phối hợp với Bộ Quốc phòng vận động, tổ chức phong trào thi đua sản xuất vũ khí. Năm 1948, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động phong trào “Tăng gia sản xuất vũ khí”, “Tăng gia sản xuất, tự túc ăn mặc”, hưởng ứng phong trào “Thi đua tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công” trong công nhân quân giới. Ngày 20 tháng 7 năm 1949, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động phong trào thi đua “Tích cực chuẩn bị tổng phản công” nhằm động viên toàn thể công nhân hoàn thành nhiệm vụ, phục vụ chiến đấu. Được sự tổ chức, động viên kịp thời của các cấp Công đoàn, năm 1950, công nhân đã sản xuất được trên 350 nghìn nông cụ các loại, 200 máy bơm nước, 40 xe đạp nước cung cấp cho nông nghiệp. Tính đến tháng 11 năm 1950, CNLĐ vùng tự do đã quyên góp, ủng hộ cho Nhà nước 1.076.000 đồng. Ủng hộ nhân dân vùng bị nạn và bộ đội 16.000 bộ quần áo, 6.000 chiếc ba lô, 1.200 áo trấn thủ... Cùng với việc đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất, Công đoàn các cấp còn coi trọng việc vận động tăng gia cải thiện đời sống, làm tốt công tác văn hóa, giáo dục, nâng cao trình độ mọi mặt cho CNVCLĐ. Trong vùng địch tạm chiếm, Công đoàn đã bám lấy cơ sở, tuyên truyền giác ngộ công nhân, lao động, xây dựng và phát triển tổ chức Công đoàn, đẩy mạnh đấu tranh kinh tế, chính trị, góp phần làm suy yếu địch.

Giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã tích cực vận động GCCN cùng với giai cấp nông dân (GCND) xây dựng được khối liên minh công nông vững chắc, làm nòng cốt xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân. Công đoàn Việt Nam đã góp phần tích cực vào chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, kết thúc vẻ vang 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp đầy hy sinh, gian khổ và anh dũng của dân tộc Việt Nam.

4. Phong trào công nhân và hoạt động Công đoàn trong những năm xây dựng CNXH, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1954 - 1975)

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Việt Nam tạm thời bị chia thành hai miền, miền Bắc hoàn toàn được giải phóng và bắt tay vào công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội (CNXH), miền Nam còn dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ.

Đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, Hội nghị Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa I) họp vào tháng 8 năm 1954 đã xác định nhiệm vụ trọng tâm là “Cần phải động viên, tổ chức đông đảo quần chúng lao động trong các đô thị thành một lực lượng mạnh mẽ làm chỗ dựa tốt nhất, chắc chắn nhất cho chính quyền tiến hành công tác tiếp thu, phục hồi sản xuất, giữ gìn an ninh, trật tự thành phố”.

Ở miền Bắc tiến hành công cuộc tái thiết đất nước, khó khăn tiếp tục đặt lên vai người công nhân. Với trách nhiệm chủ nhân của đất nước, đội ngũ CNVCLĐ đã đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nhờ vậy chỉ trong thời gian ngắn hoạt động sản xuất tại các cơ sở công nghiệp đã phục hồi. Qua thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, những điển hình trong phong trào thi đua yêu nước của GCCN được lan tỏa, như “Sóng Duyên Hải”, “Hợp tác xã Thành Công”, “Ba quyết tâm”... đã xuất hiện nhiều CNVCLĐ tiêu biểu được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, là những tấm gương sáng trong học tập, lao động sản xuất và chiến đấu.

Ở miền Nam, phong trào công nhân, Công đoàn hoạt động trong điều kiện vô cùng khó khăn, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm ra sức khủng bố, đàn áp. Các ngành công nghiệp, thủ công nghiệp bị đình đốn, đời sống của CNVCLĐ khó khăn. Trước tình hình đó, Đảng đã chỉ đạo các cơ sở trong nội thành, trong các đồn điền phải tìm mọi cách bám đất, bám dân phát triển lực lượng, tổ chức cho công nhân đấu tranh.

Ngày 5 tháng 11 năm 1957, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký Sắc lệnh số 108-SL/L10 về ban hành Luật Công đoàn đã tạo cơ sở pháp lý, nâng cao vị trí của tổ chức Công đoàn, củng cố vai trò lãnh đạo của GCCN trong tình hình mới. Thắng lợi của công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa đã tạo ra những tiền đề quan trọng góp phần xây dựng và đưa miền Bắc tiến dần lên CNXH, đồng thời đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, thành quả đó có đóng góp quan trọng của GCCN và tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Trước những yêu cầu mới, Đại hội lần thứ II Công đoàn Việt Nam được tổ chức tại Hà Nội từ ngày 23 - 27 tháng 2 năm 1961 đã quyết định đổi tên “Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam” thành “Tổng Công đoàn Việt Nam”. Mục tiêu của

Đại hội là “Các cấp Công đoàn phải phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng CNXH với năng suất lao động, hiệu quả công tác, phục vụ và tham gia chiến đấu, quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước”.

Tổng Công đoàn Việt Nam tham gia xây dựng một số chế độ, chính sách bổ sung và sửa đổi về lao động, tiền lương, tiền thưởng. Liên hiệp Công đoàn các tỉnh, thành phố đã ký kết Nghị quyết liên tịch với cơ quan chính quyền đồng cấp về việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với công nhân viên chức lao động (CNVCLĐ). Nhiều công đoàn cơ sở đã kịp thời động viên CNVCLĐ thi đua lao động, sản xuất, phấn đấu hoàn thành kế hoạch được giao. Việc thực hiện quy tắc an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp được thực hiện tốt hơn, cải thiện điều kiện làm việc cho CNVCLĐ.

Năm 1965 Liên hiệp Công đoàn giải phóng miền Nam được thành lập đã không ngừng củng cố và phát triển, vừa tổ chức cho CNVCLĐ các thành phố đấu tranh, vừa động viên CNVCLĐ vùng giải phóng đẩy mạnh sản xuất phục vụ chiến đấu. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu thân 1968 và Chiến dịch Hồ Chí Minh, Công đoàn giải phóng đã vận động CNVCLĐ ở các đô thị đồng loạt nổi dậy, phối hợp với lực lượng vũ trang tiêu diệt địch, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

5. Phong trào công nhân và hoạt động Công đoàn trong những năm cả nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội (1975 - 1986)

Đầu năm 1976, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời, đã tạo điều kiện cơ bản để thống nhất tổ chức Công đoàn trên phạm vi cả nước.

Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị, từ tháng 1 năm 1976 Tổng Công đoàn Việt Nam và Liên hiệp Công đoàn giải phóng miền Nam bắt tay vào chuẩn bị các điều kiện cho việc thống nhất tổ chức Công đoàn của GCCN Việt Nam. Ngày 6 tháng 6 năm 1976, Hội nghị Công đoàn toàn quốc được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định thống nhất Công đoàn hai miền Nam, Bắc thành “Tổng Công đoàn Việt Nam”.

Những năm 1981 - 1982, Công đoàn đã tiến hành nhiều đợt tuyên truyền sâu rộng trong công nhân, viên chức về tình hình và nhiệm vụ của đất nước, về chủ trương, chính sách, nhất là các chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước. Đi đôi với giáo dục chính trị, Công đoàn đã có nhiều cố gắng trong việc duy trì phong trào học bổ túc văn hoá, kỹ thuật, nghiệp vụ; đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao; công tác báo chí, xuất bản của Công đoàn đã có những tiến bộ mới.

Đại hội lần thứ V Công đoàn Việt Nam tiến hành từ ngày 16 – 18 tháng 11 năm 1983 đã khẳng định mục tiêu: “*Động viên công nhân, lao động thực hiện 3*

chương trình kinh tế lớn của Đảng, là phát triển nông nghiệp, công nghiệp thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu”, Đại hội đã Quyết định lấy ngày 28 tháng 7 năm 1929 là Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam.

Các phong trào thi đua lao động sản xuất, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong CNVCLĐ đã tạo được bước chuyển biến tích cực, nhiều điển hình tiên tiến và nhân tố mới đã hình thành, góp phần to lớn vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác phát triển đoàn viên được Công đoàn chú trọng, số đoàn viên và Công đoàn cơ sở ngày càng tăng lên. Bên cạnh đó, Công đoàn còn tham gia vào lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động, đề nghị Nhà nước bổ sung phụ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, trợ cấp khó khăn... Các chế độ nghỉ ngơi, tham quan du lịch và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được duy trì, phát triển.

Trong 10 năm đầu xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa (1975 - 1985), Công đoàn đã phối hợp với chính phủ tìm cách tháo gỡ khó khăn trong sản xuất và đời sống, tham gia với xí nghiệp, nhà máy thực hiện Chỉ thị 25/CP và 26/CP của Hội đồng Chính phủ về sản xuất và phân phối các ngành sản xuất công nghiệp; phát động phong trào thi đua nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất; tuyên truyền, giáo dục CNVCLĐ các hiện tượng tiêu cực, thực hiện nghiêm luật pháp, chính sách của Nhà nước; thực hiện tốt chủ trương phát triển một số ngành công nghiệp nặng quan trọng phục vụ phát triển nông nghiệp, phát triển sản xuất hàng tiêu dùng phục vụ đời sống nhân dân, tìm các biện pháp chăm lo đời sống CNVC.

Kỷ niệm 55 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 8/7/1984), Nhà nước đã tặng Tổng Công đoàn Việt Nam Huân chương Sao Vàng - Huân chương cao quý nhất của Nhà nước Việt Nam.

6. Phong trào công nhân và hoạt động Công đoàn trong thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 2021)

Đất nước hòa bình, thống nhất, nhưng hậu quả của chiến tranh để lại rất nặng nề chưa được hàn gắn, thêm vào đó, chiến tranh biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc đã làm cho tình hình kinh tế, xã hội ở nước ta mất ổn định, đời sống của CNVCLĐ và nhân dân gặp muôn vàn khó khăn. Trong điều kiện đó, Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12 năm 1986) đề ra đường lối đổi mới toàn diện, sâu sắc, giải phóng mọi tiềm năng sẵn có, phát triển nhiều thành phần kinh tế, mở rộng kinh tế đối ngoại, thực hiện ban chương trình kinh tế. Tháng 10 năm 1988, Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ VII quyết định đổi tên “Tổng Công đoàn Việt Nam” thành “Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam”.

Qua 35 năm đổi mới, hơn 12 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X), GCCN Việt Nam đã tăng về số lượng, trưởng thành về chất lượng và khẳng định, phát huy vai trò, địa vị của mình trong thực tiễn xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Hiện nay, tổng số lao động làm công hưởng lương trong các loại hình doanh nghiệp ở nước ta có khoảng 24,5 triệu người, trong đó công nhân, lao động trong các doanh nghiệp chiếm khoảng 60%, chiếm tỉ lệ khoảng 14% số dân và 27% lực lượng lao động xã hội. Trình độ học vấn và trình độ chuyên môn, nghề nghiệp, chính trị của giai cấp công nhân ngày càng được cải thiện. Số công nhân có tri thức, nắm vững khoa học - công nghệ tiên tiến đã tăng lên. Hình thành lớp công nhân trẻ có trình độ học vấn, văn hóa, được đào tạo nghề theo chuẩn nghề nghiệp, được rèn luyện trong thực tiễn sản xuất hiện đại, phương pháp làm việc ngày càng tiên tiến.

Công tác Công đoàn và phong trào công nhân đã đạt được kết quả toàn diện, đáp ứng tốt hơn nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ. Công đoàn đã có những sáng tạo, đề xuất và tổ chức được nhiều chương trình hoạt động mới như: Chăm lo phúc lợi cho đoàn viên công đoàn; tổ chức "Tết Sum vầy" cho người lao động; xây dựng các thiết chế công đoàn, góp phần tháo gỡ những vấn đề bức xúc về nhà ở, nhà trẻ, nơi sinh hoạt văn hoá... cho người lao động (NLĐ). Đã có nhiều biện pháp linh hoạt, kịp thời cùng hệ thống chính trị giải quyết những vụ, việc liên quan đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự, quyền lợi, đời sống của công nhân, viên chức, người lao động. Tổ chức đối thoại, thương lượng thoả ước lao động tập thể, góp phần bảo đảm chế độ, chính sách và từng bước nâng cao phúc lợi, bảo đảm an sinh xã hội cho người lao động, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ. Hoạt động tuyên truyền, giáo dục tạo được sức lan toả trong hệ thống. Phong trào thi đua yêu nước trong công nhân, viên chức, lao động có sự chuyển biến tích cực. Tổ chức công đoàn ngày càng được củng cố và phát triển. Công tác tập hợp công nhân, người lao động đạt nhiều kết quả, số lượng đoàn viên tăng nhanh so với các nhiệm kỳ trước, xuất hiện nhiều hình thức tập hợp công nhân, viên chức, phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở rộng khắp trong các doanh nghiệp. Mô hình tổ chức bộ máy, tổ chức công đoàn đang được hoàn thiện; chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn từng bước được nâng cao. Trên khắp các lĩnh vực đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình tiên tiến, công nhân, viên chức, lao động đi đầu và thành công trong lao động sản xuất kinh doanh, khẳng định vai trò của tổ chức công đoàn trong hệ thống chính trị, tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của Công đoàn Việt Nam.

Trong thời gian tới, người lao động và tổ chức Công đoàn Việt Nam đứng trước thời cơ mới, thách thức mới khi đất nước ngày càng hội nhập quốc tế sâu rộng; khi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) được thực hiện. Vì vậy, tổ chức Công đoàn Việt Nam cần phát huy những kết quả

đã đạt được, thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, tập trung tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết Hội nghị TW 6 (khóa X) về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Hai là, chăm lo, làm tốt nhiệm vụ xây dựng giai cấp Công nhân, xứng đáng là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; chú trọng nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, và trình độ cách mạng của giai cấp công nhân; đào tạo cán bộ xuất thân từ công nhân.

Ba là, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Công đoàn trong việc tham gia với Đảng, Nhà nước hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến NLĐ; thương lượng với người sử dụng lao động và tổ chức tốt việc ký kết thực hiện thỏa ước lao động tập thể, giải quyết tốt các tranh chấp lao động, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho NLĐ.

Bốn là, chủ động phối hợp với chính quyền phát động sâu rộng và tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước; động viên đông đảo CNVC và NLĐ phát huy quyền làm chủ đất nước, đi đầu trong các phong trào thi đua phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội.

Năm là, xây dựng bộ máy tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, góp phần xây dựng giai cấp công nhân, tổ chức Công đoàn vững mạnh, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG - TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM